

Số: 422/2019/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 396/19 A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ: 70 E, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 1997. Trong quá trình chung sống có một con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 12/11/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là đời sống kinh tế khó khăn, nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2007 cho đến nay, nên tình cảm không còn với nhau. Ông T và bà N yêu cầu Tòa giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của ông T và bà N đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà N là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh ngày 12/11/1993 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông T và bà N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông T và bà N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ông T và bà N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Minh T với bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông T và bà N có một con chung tên Nguyễn Minh T1 sinh năm 1993 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: ông T và bà N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông T và bà N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, nhưng ông T và bà N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- **UBND xã T;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh